BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

Tuần từ 28/06/2021 đến 02/07/2021

VN-INDEX

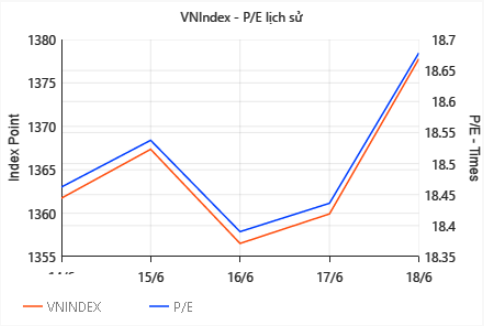

Điểm số	**1,390.12**
Tuần qua (WoW)	0.90%
Từ đầu năm (YTD)	25.93%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-13.80%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-15.37%
P/E	18.85
P/B	2.84

HNX -INDEX

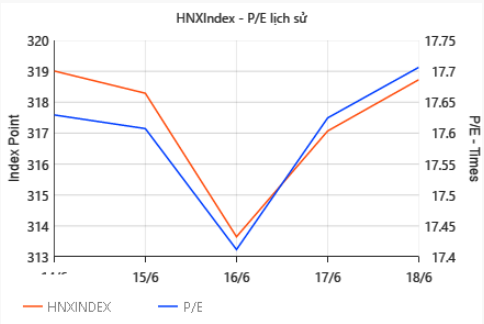

Điểm số	**318.22**
Tuần qua (WoW)	-0.16%
Từ đầu năm (YTD)	56.67%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-21.84%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-27.53%
P/E	17.74
P/B	1.85

Bộ phận Chiến lược đầu tư

THANH KHOẢN SỤT GIẢM KHI VN-INDEX LẬP ĐỈNH

Chỉ số VN-Index xác lập mức đỉnh mới trong tuần qua, mặc dù mức điểm 1390 của vùng đỉnh mới chỉ nhích nhẹ so với tuần trước và đang áp sát ngưỡng kháng cự tâm lý 1,400 theo kỹ thuật. Tuần qua cũng chứng kiến thanh khoản hệ thống tiếp tục sụt giảm, hiện đã về mặt bằng dưới 20 ngàn tỷ đồng 1 phiên. Áp lực chốt lời tại vùng điểm cao, trong khi nguồn cung cổ phiếu tăng đần (đặc biệt từ phát hành thêm trong thời gian tới), tâm lý chờ đợi hệ thống giao dịch mới dự kiến sẽ sớm đưa vào hoạt động trong tháng 7 đang là các yếu tố chính tạo ra sự thận trọng của dòng vốn trên thị trường.

Triển vọng kinh doanh tích cực và có thể đột phá sau dịch với sự xuất hiện của vaccine sẽ là yếu tố giúp nhà đầu tư sàng lọc, nắm giữ các cổ phiếu tốt dù đã tăng đã mạnh cũng nhưng có thể tìm kiếm điểm mua tại nền giá tốt (có sự tích luỹ ngắn hạn hoặc điểm mua khi thị trường điều chỉnh ngắn hạn) đối với nhiều cổ phiếu dẫn dắt đã tăng mạnh. Dù vậy với khả năng thị trường rung lắc khi đã áp sát vùng kháng cự, quyết định giải ngân với kỳ vọng trung – dài hạn sẽ phù hợp hơn cho giai đoạn hiện tại.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Nắm giữ: duy trì không đổi trong tuần. **Danh mục Giao dịch**: Mã LAS được thêm mới trong tuần qua với tỷ lệ rủi ro/ lợi nhuận là 1:2.3.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường tiếp tục xác lập mức đỉnh lịch sử mới và đà tăng cho thấy sự trở lại mạnh mẽ vào thời điểm quyết định cuối tuần. Tiếp tục duy trì kì vọng về một giai đoạn tăng mạnh mẽ phía trước của thị trường. Tỷ trọng cổ phiếu có thể được mở rộng một cách thận trọng và hợp lý, các điểm mua có thể được chấp nhận ở mức giá cao hơn, quan trọng là đúng thời điểm và chưa quá xa nền giá.

Nội dung	*Tr.*	*Nội dung*	*Tr.*
Danh mục Khuyến nghị	*2*	*News focus*	*6*
Nhận định chiến lược	*3*	*Factset*	*6*
PTKT VN-Index	*5*	*Lịch đầu tư tuần tới*	*14*

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio) **Kỳ đầu tư: 6-18 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
HAH	31/05/21	2	28,200	Mua	35,100	24.5%	13.4%	-	9.8%
OCB*	20/05/21	1	25,900	Mua	31,000	19.7%	3.0%	-	16.2%
SZC*	23/04/21	1	35,750	Tăng tỷ trọng	41,000	14.7%	7.3%	-	6.9%
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	105.1%	140.2%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	26.9%	46.3%
ACB*	05/02/21	2	28,500	Mua	36,350	27.5%	-	24.9%	101.9%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	70.5%	199.1%
MBB	11/06/21	3	39,400	Tăng tỷ trọng	44,000	11.7%	4.5%	-	146.4%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Mua	45,000	27.1%	-	52.7%	94.1%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Mua	34,500	29.2%	-	4.1%	34.5%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	7.5%	-	95.6%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	-	13.3%	91.0%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	14.8%	-	13.0%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua	54,000	45.2%	34.3%	-	8.1%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.
Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.
Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

Danh mục Giao dịch (Trading portfolio) **Kỳ đầu tư: 3-6 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
LAS	21/06/21	13,000 – 14,000	19,000	11,800	1:2.3	-4.3%
ABI	17/06/21	52,000 – 56,000	75,000	49,000	1:2.7	8.0%
VND	09/06/21	32,280 – 35,100	50,140	29,460	1:2.7	28.2%
DPG	31/05/21	39,500 – 41,500	62,000	36,000	1:4	8.4%
GVR	28/05/21	26,900 – 30,100	49,000	24,500	1:3.5	16.1%
BID	28/05/21	46,000 – 48,500	65,000	42,500	1:3	-6.1%
IDC	28/05/21	36,000 – 38,500	56,000	33,000	1:3	-5.5%
SSI	20/05/21	36,000 – 39,000	51,000	33,000	1:2	37.7%
SGR	12/05/21	25,500 – 28,500	44,000	24,000	1:3.5	-12.6%
BSR	11/05/21	14,900 – 16,100	22,000	13,600	1:2.3	32.9%
SMC	11/05/21	35,300 – 38,000	51,000	32,000	1:2	-0.3%
BCG	12/04/21	13,800 – 14,400	20,300	12,500	1:3	-11.8%
DIG	08/04/21	25,670 – 26,520	40,210	23,190	1:4	-3.5%
GMD	07/04/21	35,000 – 36,200	55,000	32,700	1:5	17.8%
STB*	30/03/21	19,500 – 21,000	28,500	18,300	1:3	40.5%
TTF	29/03/21	6,900 – 7,500	13,000	6,200	1:4	2.9%
VIC*	26/03/21	109,000–114,000	145,000	107,000	1:4.5	3.1%
VCB	18/03/21	96,300 – 98,500	125,000	94,000	1:6	14.3%
GEG	08/03/21	18,000 – 19,200	28,000	16,800	1:4	-9.9%
PVD	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900	1:4	-9.8%
TIG*	05/03/21	8,300 – 9,300	15,000	8,000	1:4.5	55.9%
GAS	17/02/21	83,000 – 86,500	120,000	76,700	1:3.5	13.3%
CNG	17/02/21	21,900 – 23,000	31,500	20,600	1:3.5	2.6%

CCL	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	8.7%
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200	1:5	-14.5%
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	16.6%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	9.4%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	0.0%
SFI	09/12/20	29,200 – 31,000	46,500	27,700	1:5	22.1%
SGP*	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	124.5%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	8.7%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	76.4%
DRI*	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	107.3%

Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
CEO	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900
FCN	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Thị trường có một tuần tăng điểm nhẹ nhưng sụt giảm về thanh khoản (giảm 15% trên HSX và 27.5% về giá trị trên HNX), cổ phiếu dẫn dắt trong tuần qua là NVL +15.6%w-o-w. Các Ngân hàng top đầu cũng trở lại với VCB, CTG, MBB bên cạnh GAS trong top 5. HPG – 2.7% cùng với một số cổ phiếu Thép HSG -6.3%, giảm nhẹ là dấu hiệu cần lưu ý đối với các cổ phiếu dẫn dắt có đà tăng khá nóng thời gian vừa qua.

Xét về đà tăng, nhà đầu tư có thể bỏ qua nhóm Truyền Thông với thanh khoản thấp, các mã chứng khoán có mức tăng mạnh khá lan toả trong nhóm. Thông tin thị trường mong chờ và tạo sức hút cho nhóm chứng khoán chỉnh là khả năng khắc phục lỗi và đưa hệ thống mới đi vào hoạt động ngay trong tuần đầu tháng 7, tháo gỡ điểm nghẽn và trên thị trường, tạo cơ sở để khơi thông thanh khoản trở lại. Đây chính là điều mà nhiều nhà đầu tư quan tâm nhất. Việc giảm giao dịch chờ đợi khi hệ thống vận hành trơ tru để từ đó kiểm soát rủi ro lỗi do hệ thống là tâm lý bình thường trong bối cảnh vùng giá cao của cổ phiếu dẫn dắt cũng làm giảm sức hấp dẫn của nhiều cổ phiếu, đặc biệt là một số cổ phiếu lớn thanh khoản cao đối với nhà đầu tư.

Lượng giao dịch của Nhà đầu tư cá nhân ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trên thị trường, xấp xỉ 90% trong những ngày cuối tuần giao dịch qua. Về phía khối ngoại, dù cho có đảo chiều mua ròng từ thứ 3 thì với phiên bán mạnh khoảng 1 ngàn tỷ vào ngày thứ 2, giá trị luỹ kế bán ròng trong tháng 6 đã xấp xỉ mức tháng 10/2020, chỉ còn kém tháng 3 và 5 năm nay. HPG chính là cổ phiếu lớn bị bán ròng mạnh nhất trong tháng. Về phía nhóm Tự doanh các CTCK, không nhiều giao dịch đáng chú ý do quy mô ròng nhỏ, ngoại trừ 1 lệnh bán tại OPC.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Cục dự trữ liên bang Mỹ FED đã tiếp tục có sự ổn định tâm lý cho nhà đầu tư trên thị trường khi khẳng định không vội vàng thắt chặt chính sách tiền tệ khi chưa nhìn thấy khả năng lạm phát phi mã ngoài tầm

kiểm soát. Chủ tịch FED cũng khẳng định sẽ duy trì sự hỗ trợ đối với nền kinh tế cho đến khi hồi phục. Đối với thị trường Việt Nam, lãi suất tại Mỹ chưa có khả năng tăng trong ngắn hạn sẽ giúp áp lực bán ròng hiện tại của khối ngoại không tăng mạnh đột biến. Về phía tài khoá, gói chi tiêu hạ tầng với mức đầu tư 1 ngàn tỷ USD hằng năm trong 5 năm tới cũng đã đạt được.

Tương tự, Ngân hàng Trung ương Anh quốc mặc dù đã nâng dự báo lạm phát thêm 0.5% lên 3% nhưng cho rằng việc lạm phát tăng mạnh chỉ là tạm thời, đồng thời cũng nâng dự báo tăng trưởng kinh tế trong quý 2 đạt 5.5% so với mức 4.25% trong thời gian trước đây. Nhiều khả năng, BOE sẽ nâng lãi suất trong 2022, trước khá xa so với kỳ vọng của FED.

VN-INDEX

(Đồ thị tuần của VNIndex)

(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX có tuần tăng 0.9%, biên độ dao động cả tuần hẹp, mở cửa thấp hơn tham chiếu một chút và cũng cao hơn mức thấp nhất tuần một chút, đóng cửa ở mức cao nhất tuần và cũng là mức đỉnh mới.

Diễn biến trong tuần nhìn chung là việc thanh khoản suy giảm và khiến thị trường chỉ dao động trong biên độ hẹp trong suốt 4 ngày đầu tuần. Điểm đáng chú ý nhất tuần là trong ngày thứ sáu, lực mua mạnh ở vùng đáy ngày xuất hiện và khiến tương quan cung cầu thay đổi, đà tăng trở nên mạnh mẽ và giúp VNINDEX đóng cửa ngày cũng như tuần ở mức đỉnh lịch sử mới.

Việc đà tăng diễn ra mạnh mẽ vào cuối tuần cho thấy một lực đẩy rất cần thiết. Và đó có thể là tác nhân quan trọng để thúc đẩy tâm lý thị trường hưng phấn trở lại, chấm dứt tình trạng thiếu thanh khoản, cũng như tạo động lực cho xu hướng tăng.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,200
	1,290 – 1,300
	1,340 – 1,350
Kháng cự	1,400

TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động – MWG VN

CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động (Mã: MWG) vừa công bố kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm 2021 với doanh thu thuần hợp nhất 51.830 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 2.172 tỷ đồng, tăng 26%. Với kết quả này, MWG đã thực hiện 41% kế hoạch doanh thu năm và 46% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Ngân hàng TMCP Hàng Hải – MSB VN

Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vừa ra thông báo về việc đưa cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB - sàn HOSE) ra khỏi danh sách không được cấp margin. Theo số liệu ước tính cho 6 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế của MSB dự tính đạt khoảng 2.800 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2020, đạt 85% kế hoạch năm 2021.

Công ty Cổ phần Vicostone – VCS VN

Công ty Cổ phần Vicostone (Mã: VCS) vừa công bố ước tính kết quả kinh doanh quý II/2021 với tổng doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế lần lượt ước đạt 1.793 tỷ đồng và 528 tỷ đồng, tương ứng tăng 59,2% và 73,2% so với cùng kỳ năm 2020.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)

Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)

Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
HAH	02/04/21	1 / 2	24,650	29,800	20.9%	14.4%	31/5/21	35,100	+17.8%
ACB*	28/09/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/09/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	05/02/21	2 / 3	39,400	27,000	9.1%	130.6%	11/6/21	44,000	+62.9%
MBB*	28/09/20	1 /3	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	02/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/07/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.
Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,…,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.
Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1390.12	+0.75%	+10.40	598.10	19127.6	223	65	147
Vn30 – Index	1500.30	+0.90%	+13.34	199.47	10439.9	20	3	7
Vn – Mid	1674.89	+0.56%	+9.25	196.43	4629.5	34	12	24
HNX - Index	318.22	+1.00%	+3.14	118.25	2937.7	120	70	87
Upcom - Index	89.48	-0.22%	-0.20	106.19	1462.1	180	100	167
VNX-ALL	2255.05	+0.78%	+17.54	627.48	20200.9	239	92	151

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN

VN-INDEX

VN30

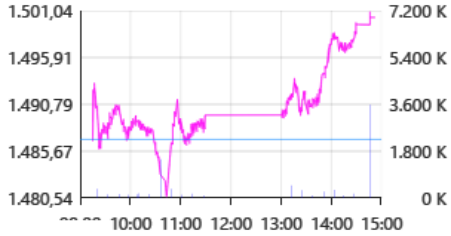

VN-MID

HNX-INDEX

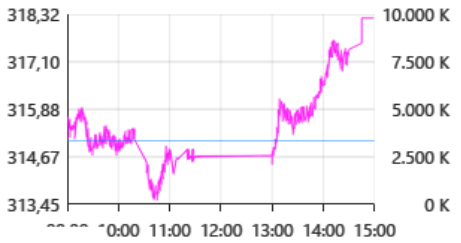

UPCOM

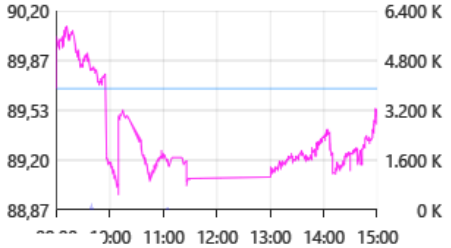

VNX-ALL

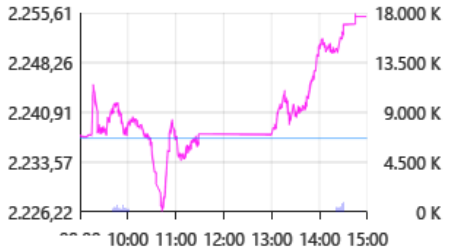

THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	19,127.60	5.19%	598.11	1.07%
HNX	2937.76	35.85%	118.26	27.42%

CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

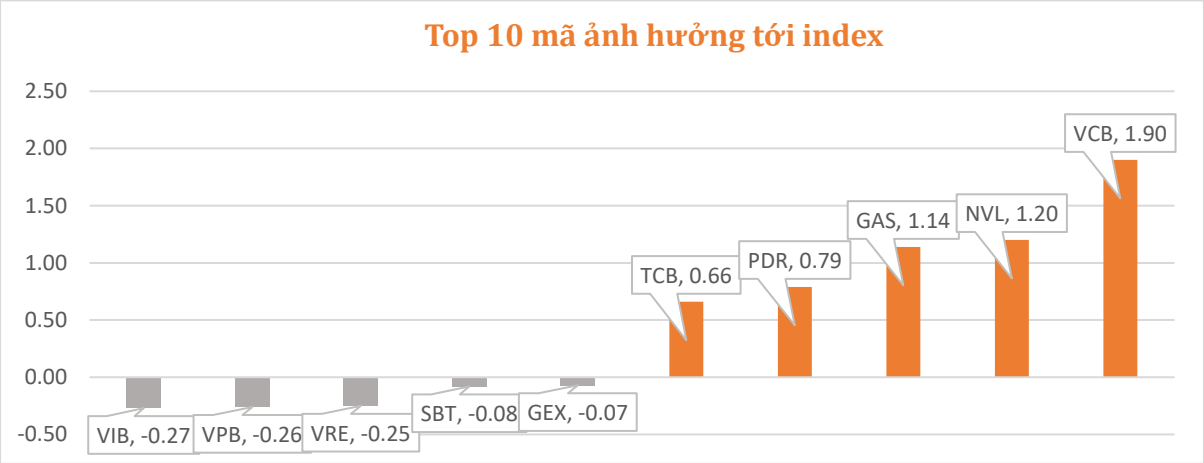

Top KLGD (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
FLC	27.41	**HPG**	1319.0	**DAH**	447.9%	**EVS**	+9.8%	**BCC**	-4.2%
HPG	26.19	**SSI**	1235.9	**AGR**	179.2%	**NBC**	+8.5%	**IDJ**	-3.2%
SSI	23.68	**MBB**	781.75	**SSI**	166.3%	**HCM**	+7.0%	**AAA**	-2.9%
MBB	18.75	**CTG**	758.87	**NVL**	163.2%	**SSO**	+7.0%	**VHC**	-2.7%
AAA	17.16	**VPB**	755.13	**MBS**	152.3%	**VOS**	+7.0%	**TSC**	-2.5%

NHÓM NGÀNH

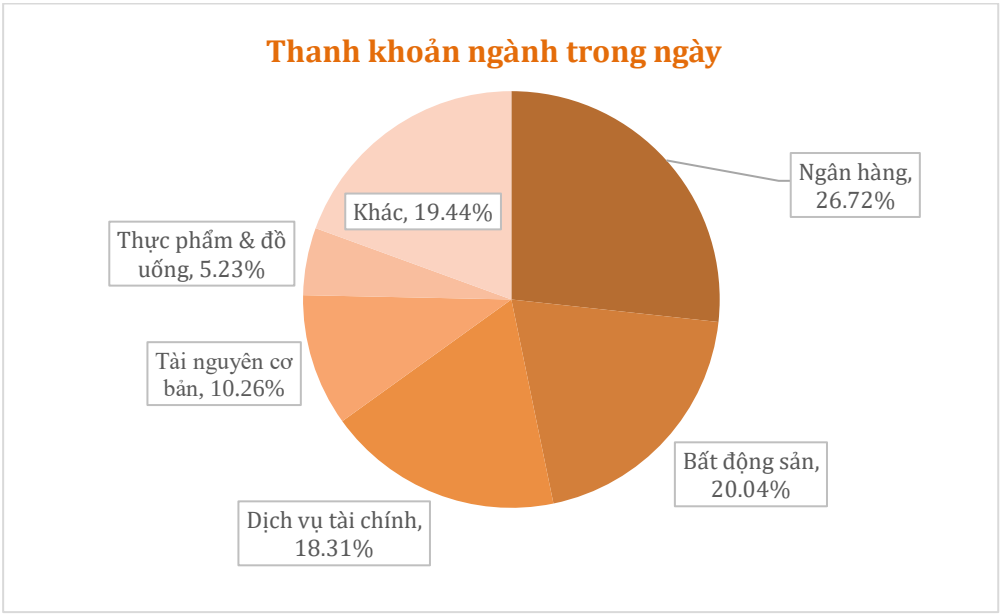

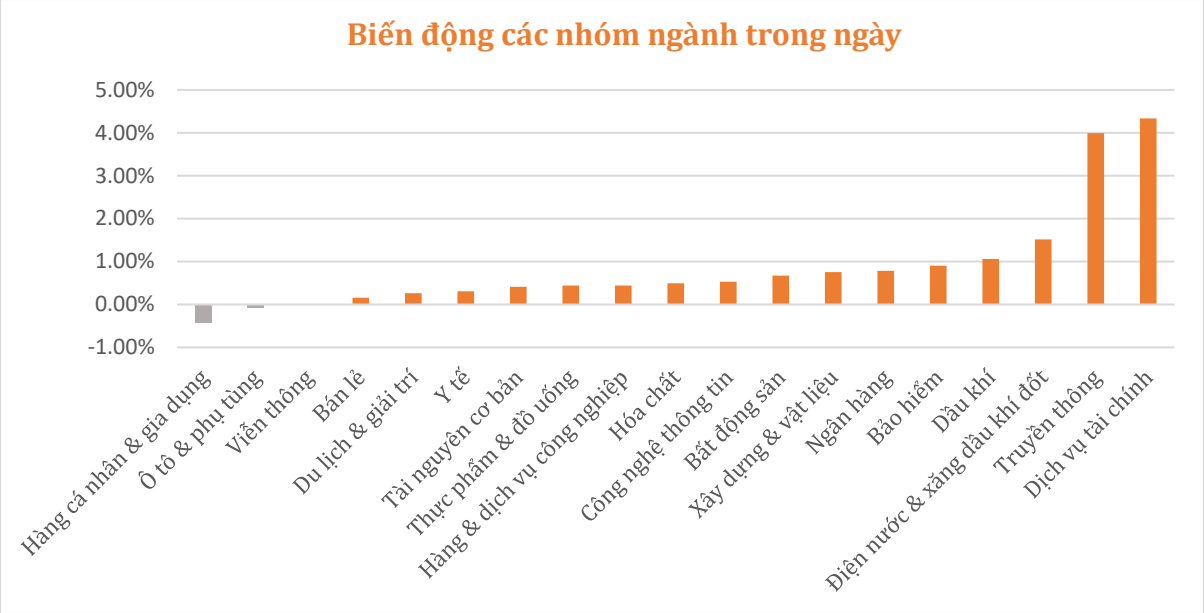

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE mua ròng 80.81 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 6.73 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VHM	86.35	**HPG**	175.43
VCB	83.67	**MBB**	64.60
VIC	75.64	**VPB**	55.76
GAS	61.29	**FUEVFVND**	51.38
VHM	37.19	**GEX**	38.73

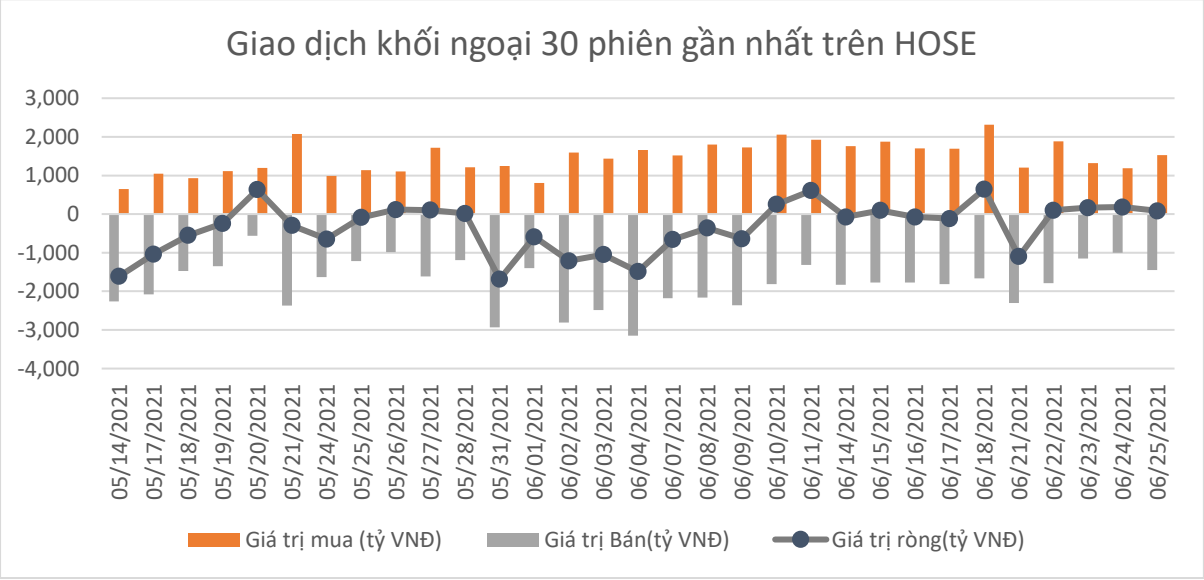

BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN

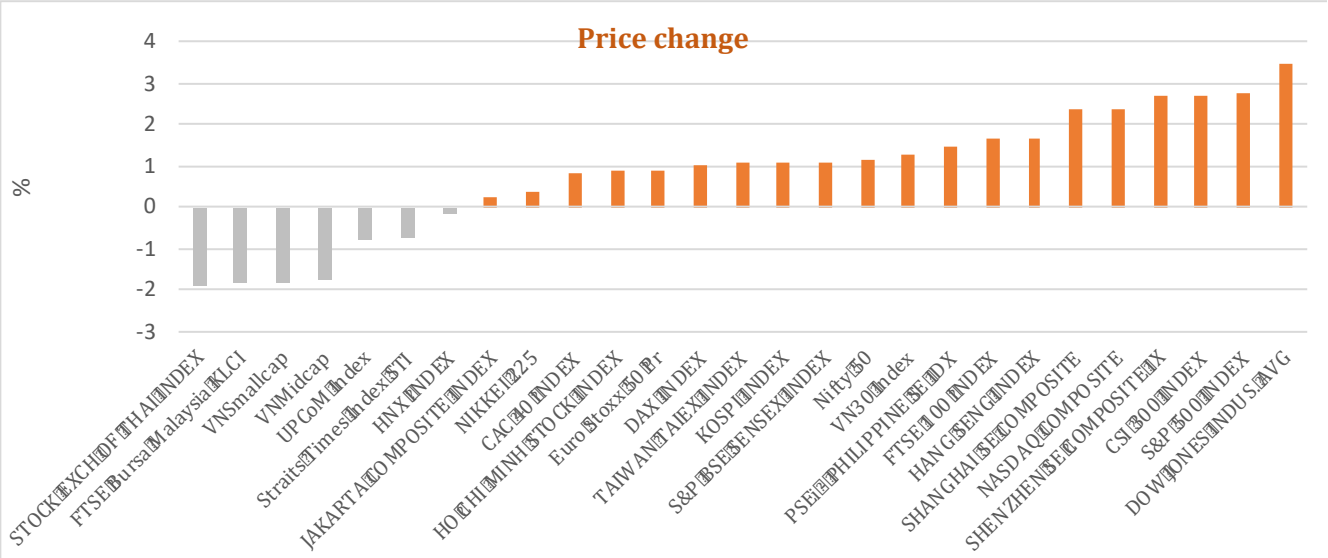

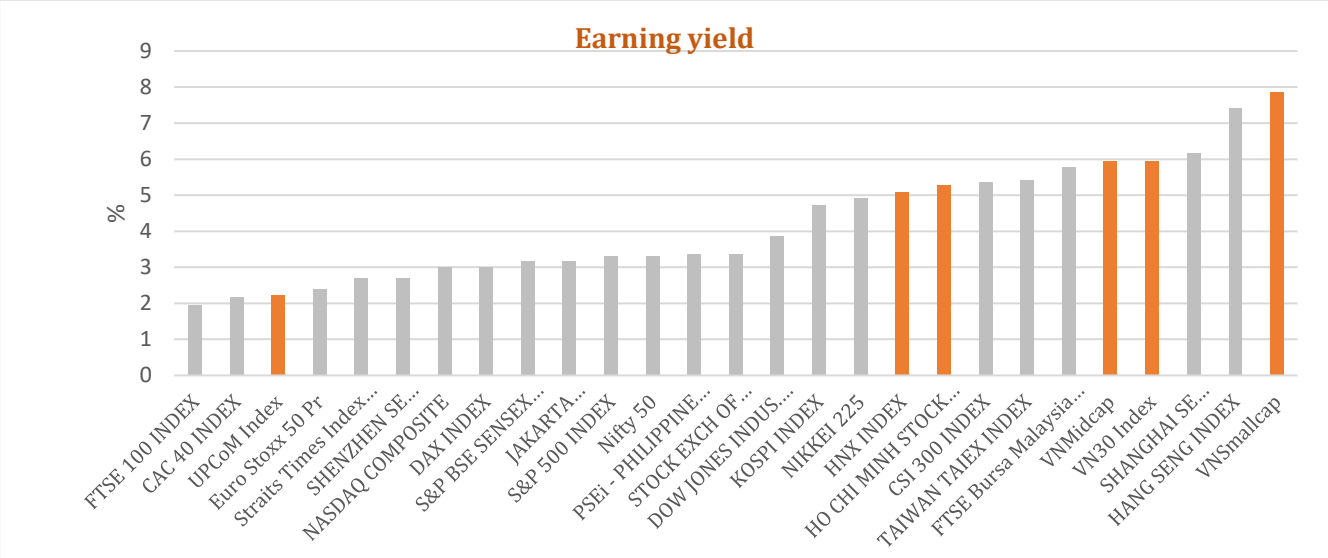

ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA

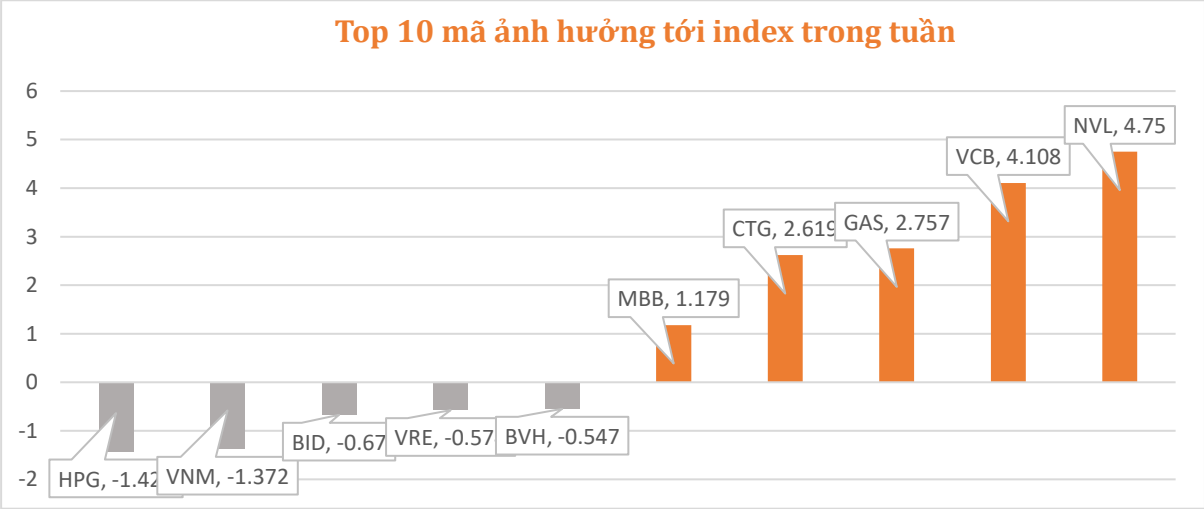

Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
FLC	36.8	**VPB**	1,176.1	**SKV**	11.55x	**SCG**	52.8%	**TNG**	-11.2%
MBB	23.8	**HPG**	1,084.4	**NED**	10.93x	**VOS**	40.1%	**LSS**	-11.1%
STB	22.1	**MBB**	994.2	**HHV**	10.78x	**EVS**	28.6%	**APH**	-10.8%
HPG	21.2	**CTG**	934.9	**AAA**	2.83x	**DAH**	23.7%	**HPX**	-10.5%
HNG	18.9	**TCB**	681.4	**QNS**	2.59x	**AAS**	17.4%	**LTG**	-10.1%

NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN

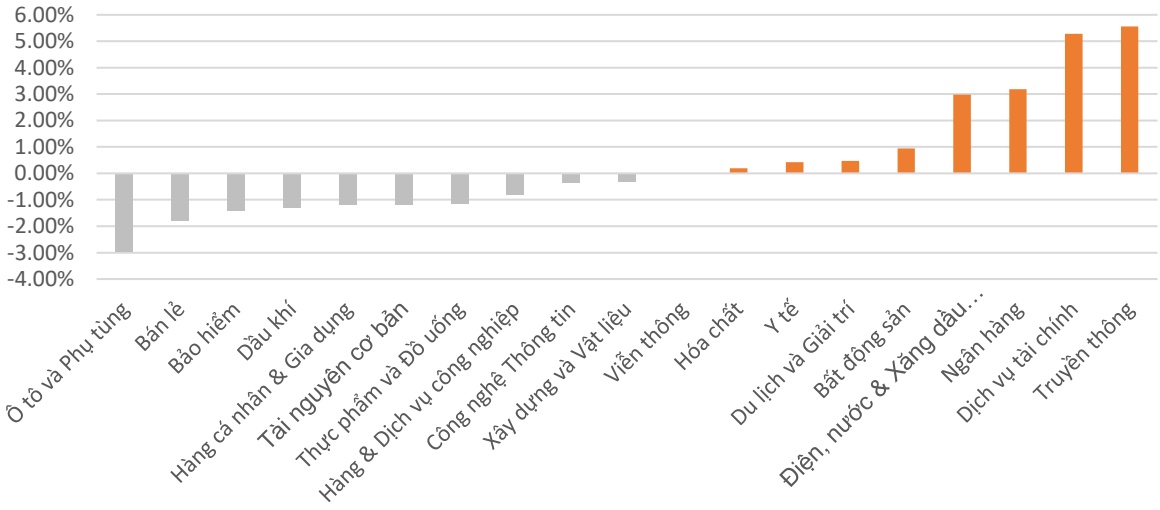

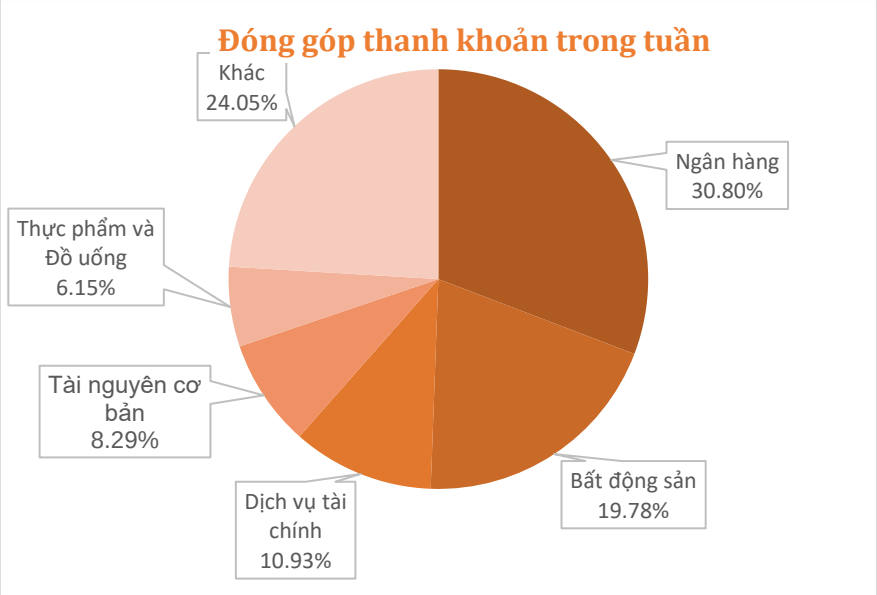

DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	*Thay đổi 1w*	*Giá trị (tỷ đồng)*	*Mã*	*Thay đổi 1w*	*Giá trị (tỷ đồng)*
VPB	2.56%	10,880.16	**HPG**	-2.69%	2,086.13
HPG	-2.69%	8,966.59	**NVL**	15.63%	1,689.35
MBB	3.82%	8,882.38	**VCB**	3.78%	1,217.64
CTG	5.08%	8,720.86	**VHM**	-0.36%	1,189.00
STB	-0.51%	6,954.18	**MWG**	1.91%	1,163.03

KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	*Thay đổi 1w*	*Giá trị (tỷ đồng)*	*Mã*	*Thay đổi 1w*	*Giá trị (tỷ đồng)*
VHM	-0.36%	424.07	**HPG**	-2.69%	411.92
VCB	3.78%	353.33	**NVL**	15.63%	384.57
GAS	5.72%	178.35	**VPB**	2.56%	337.80
STB	-0.51%	128.74	**GEX**	-6.74%	176.57
FUEVFVND	1.21%	103.89	**MBB**	3.82%	164.02

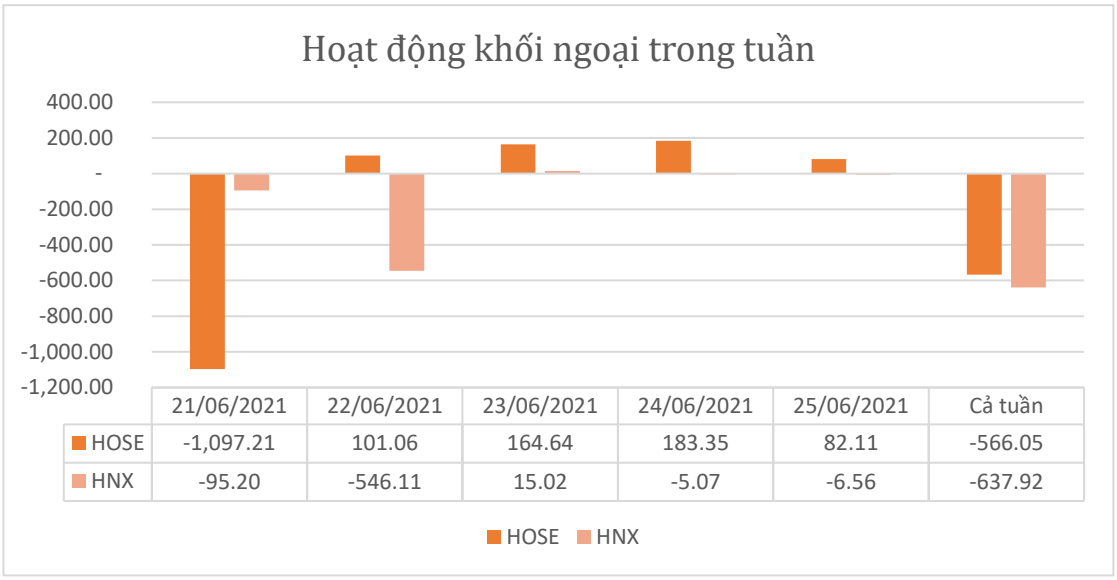

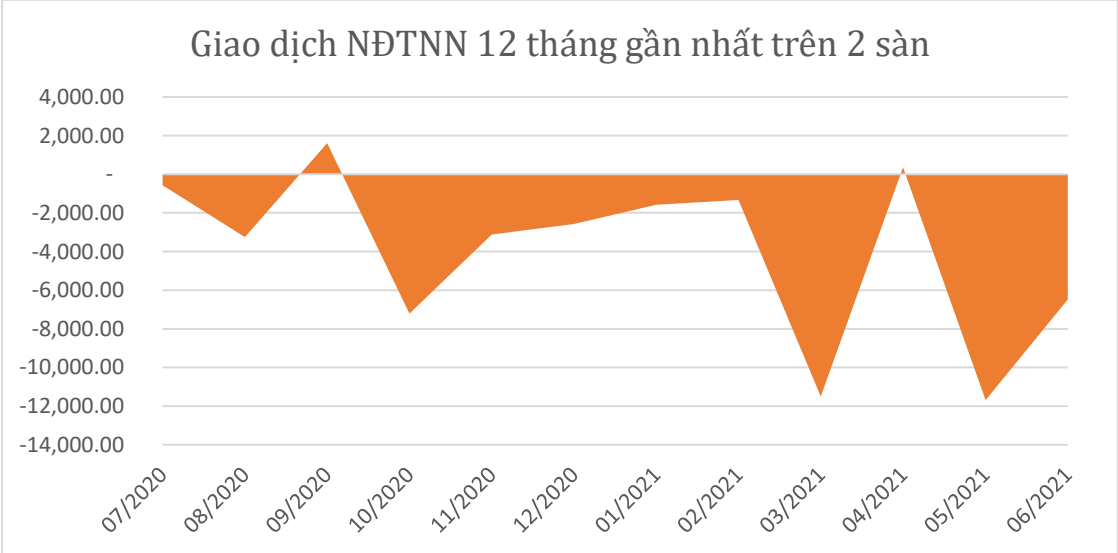

HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	*Thay đổi 1w*	*Giá trị (tỷ đồng)*	*Mã*	*Thay đổi 1w*	*Giá trị (tỷ đồng)*
MWG	1.91%	27.75	**OPC**	-5.12%	183.40
PNJ	-0.61%	22.79	**FUEVFVND**	1.21%	97.44
SGT	-4.28%	21.40	**HPG**	-2.69%	47.44
NKG	-0.15%	19.92	**OCB**	0.50%	35.30
BWE	-1.67%	19.89	**TPB**	1.13%	34.51

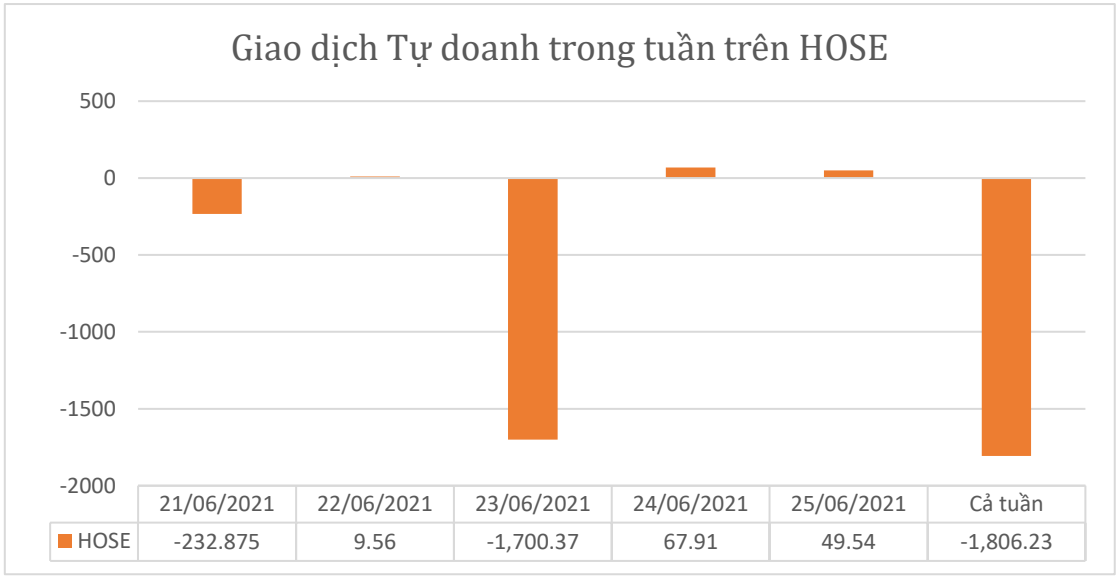

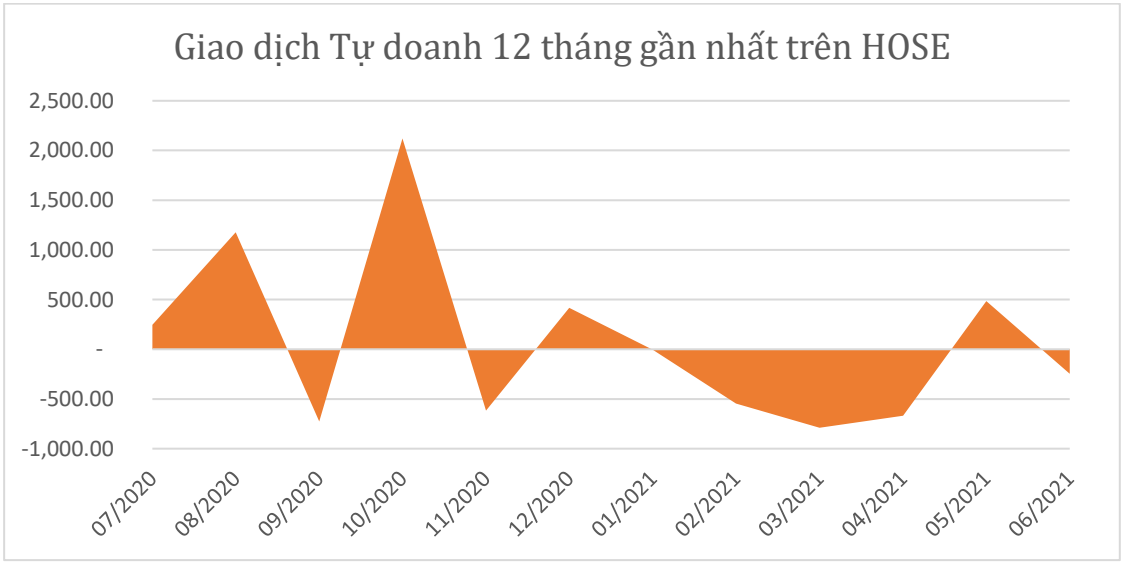

TỔ CHỨC (40 quỹ do fiinrpo flatform theo dõi)

Phân bổ tài sản

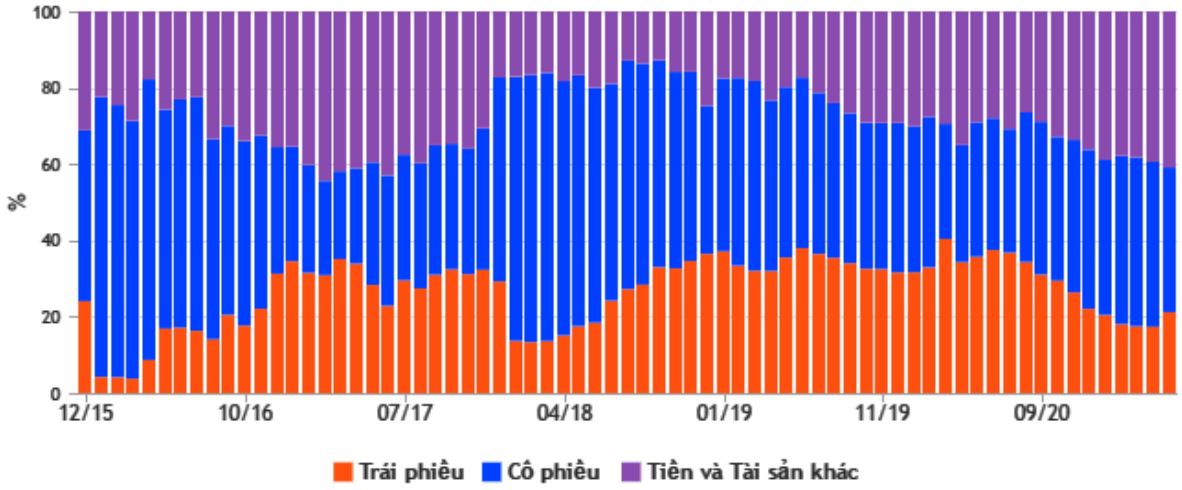

Phân bổ các khoản đầu tư theo ngành

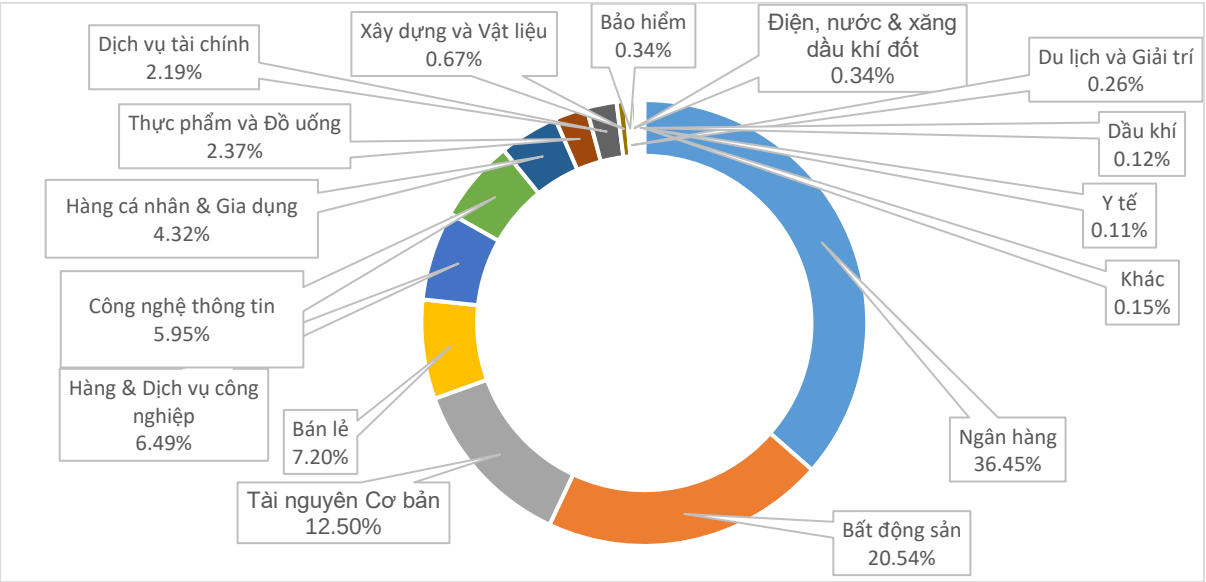

Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất

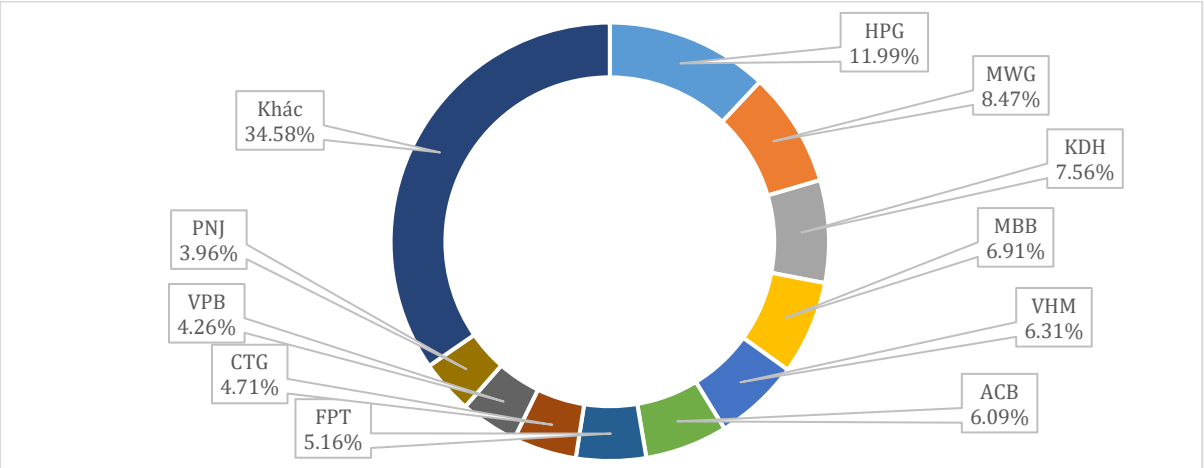

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
FTM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			27/06/21
CNC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)	28/06/21	29/06/21	14/07/21
MIG	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10:1)	28/06/21	28/06/21	28/06/21
SJF	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			28/06/21
VIP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			28/06/21
CCA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	28/06/21	29/06/21	28/06/21
VOS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			28/06/21
SBT	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	28/06/21	29/06/21	28/06/21
VIP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			28/06/21
NVL	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	28/06/21	29/06/21	28/06/21
GAS	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (3.000 đ/cp)	28/06/21	29/06/21	06/10/21
HDC	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:25)	28/06/21	29/06/21	28/06/21
HPG	HSX	Giao dịch 1.159.640.047 cp niêm yết bổ sung			28/06/21
VNR	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)	28/06/21	29/06/21	28/07/21
NHA	HSX	Niêm yết bổ sung 3.621.585 cp		28/06/21	28/06/21
NAV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			28/06/21
HSV	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	28/06/21	29/06/21	28/06/21
TV3	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	29/06/21	30/06/21	31/08/21
THT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (900 đ/cp)	29/06/21	30/06/21	30/07/21
PBT	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	29/06/21	30/06/21	29/06/21
DSV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.300đ/cp)	29/06/21	30/06/21	21/07/21
CMI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	29/06/21	30/06/21	29/06/21
CT5	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (350đ/cp)	29/06/21	30/06/21	15/07/21
L63	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	29/06/21	30/06/21	29/06/21
L62	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200 đ/cp)	29/06/21	30/06/21	29/07/21
HAS	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (300 đ/cp)	29/06/21	30/06/21	16/07/21
SCS	HSX	Trả cổ tức còn lại năm 2020 (5.000 đ/cp phổ thông)	29/06/21	30/06/21	15/07/21
CSC	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50:3)	29/06/21	30/06/21	29/06/21
VPI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			29/06/21
RTS	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	29/06/21	29/06/21	29/06/21
VJC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			29/06/21
ICT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			29/06/21
TRC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			29/06/21
BVH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			29/06/21
BTP	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021			29/06/21
ICT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			29/06/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
HAX	HSX	Giao dịch 11.022.583 cp niêm yết bổ sung			30/06/21
TVA	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200đ/cp)	30/06/21	01/07/21	15/07/21
TNH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
FCN	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
TDF	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.600đ/cp)	30/06/21	01/07/21	15/07/21
ANV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
TCM	HSX	Giao dịch 9.292.459 cp niêm yết bổ sung			30/06/21
VID	HSX	Trả cổ tức năm tài chính 2020 (tỷ lệ 100:15)	30/06/21	01/07/21	30/06/21
HVX	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
SPM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
TCD	HSX	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền (600 đ/cp) và bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20:1)	30/06/21	01/07/21	22/07/21
HVN	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
AGR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			30/06/21
PXS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
LDG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			30/06/21
RHN	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	30/06/21	30/06/21	30/06/21
HVX	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			30/06/21
TNH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			30/06/21
RDP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
CMV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			30/06/21
DTL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			30/06/21
VNE	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
BID	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	30/06/21	01/07/21	30/06/21
BMC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			30/06/21
FOX	Upcom	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 20%)	30/06/21	01/07/21	30/06/21
BMC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			30/06/21
RDP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			30/06/21
CCH	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	01/07/21	01/07/21	01/07/21
VPG	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:10)	01/07/21	02/07/21	01/07/21
HFB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (550đ/cp)	01/07/21	02/07/21	22/06/21
MCH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (4.500đ/cp)	01/07/21	02/07/21	14/06/21
HTN	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	02/07/21	05/07/21	02/07/21
PRO	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	02/07/21	05/07/21	02/07/21
VNY	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	02/07/21	05/07/21	02/07/21
HTI	HSX	Trả cổ tức đợt 2 năm 2020 (1.000 đ/cp)	02/07/21	05/07/21	30/07/21
VSA	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3.000 đ/cp)	02/07/21	05/07/21	15/07/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
AQN	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	02/07/21	02/07/21	02/07/21
SHI	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	02/07/21	05/07/21	20/07/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index.** Kỳ hạn đầu tư**: 6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng>= 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index** Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	**Vị trí**	**Phụ trách**	**Email**	**Ext.**
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: **(024) 35.730.073** Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696